

Bản án số: 111/2021/HSST  
Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Xuân Giới và ông Trần Hữu Trung.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh QN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/02/1992, tại thị xã ĐT, tỉnh QN. Nơi cư trú: Khu LD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phùng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/7/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh QN, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/8/1990, tại thị xã ĐT, tỉnh QN. Nơi cư trú: Tổ 3, khu VT2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (Th) đã chết và bà Phạm Thị S; vợ: Đặng Thị H; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh QN, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đặng Thị H; sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 3, khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Có mặt

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Văn D; Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thái H; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 3, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn Th nhắn tin qua mạng xã hội Facebook rủ Nguyễn Văn T đi mua (nợ) ma túy về để cùng nhau sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, Th gọi điện thoại di động cho một người đàn ông tên Kh (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy dạng đá thì được người này đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy ở khu vực vòng xuyên, ngã tư đường tránh MK thuộc khu Vĩnh Hải, phường MK, thị xã ĐT. Thỏa thuận xong, Th đưa cho T số điện thoại di động của Khương và bảo T liên lạc để xuống địa điểm như đã hẹn lấy ma túy mang về cùng nhau sử dụng.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14Z1 – 309.66 từ nhà tại khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT đến địa điểm hẹn. Tại đây, T gọi điện thoại di động cho Khương thì được Khương bảo chờ ở đó và sẽ có người liên lạc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của một người đàn ông, qua nói chuyện đã hướng dẫn T đi đến khu vực trước khách sạn Long Hải, thuộc khu VH, phường MK để giao dịch ma túy. Khi T đi đến khu vực cổng chào khu VH thì gặp một người thanh niên không quen biết, theo sự chỉ dẫn của người thanh niên này T lấy được 01 (một) vỏ bao thuốc Vinataba, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng ở cạnh thùng rác. Lấy được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến cổng chào thuộc khu Vĩnh Hồng, phường MK, thị xã ĐT thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái T đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Vinataba, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 14Z1- 309.66.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T và kết quả điều tra, ngày 02/7/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1185/KLGĐ ngày 27/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (2x2,5)cm thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,416 gam (không phải bốn một sáu gam).

(*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thái H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/6/2021, ông bà được

Cơ quan công an mời chứng kiến việc bắt quả tang nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nam thanh niên khai tên Vũ Văn T, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 3, khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc có 01 (một) vỏ bao thuốc lá vinataba, bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là chất ma túy mang về để sử dụng, 01 chiếc xe mô tô và 02 điện thoại.

Tại Cáo trạng số: 113/CT- VKS - ĐT ngày 30 - 9 - 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/7/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/6/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo nghiện ma túy, không có T sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt trước phong bì ghi số 1185/KLGĐ và mẫu vật hoàn lại kết luận giám định số 1185 ngày 27/6/2021, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Qu, Hoàng Văn Ph;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme, màu tím, lắp sim số 0364.978.942 của bị cáo Nguyễn Văn Th;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màn hình màu đen, mặt lưng màu bạc, lắp sim số 0929.094.998.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu,

chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 29/6/2021 tại khu Vĩnh Hồng, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, tại khu VH, thuộc phường MK, thị xã ĐT, tỉnh QN. Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn T cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua 0,416 gam (không phải bốn một sáu gam) chất ma túy, loại Methamphetamine của một người không quen biết, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

## **[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:**

Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Văn T là bạn ngoài xã hội, thường sử dụng chung ma túy với nhau. Các bị cáo thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng rủ T sử dụng ma túy, đứng ra mua ma túy, cung cấp số điện thoại của người bán ma túy để T trực tiếp đi lấy ma túy về sử dụng chung. Như vậy, bị cáo Th có vai trò cao hơn bị cáo T trong vụ án này và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

## **[4] Xét về nhân Th, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân Th: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân Th, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng. Xét các bị cáo không có T sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Số ma túy hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại bị cáo Th dùng để liên lạc mua ma túy và hẹn T lấy ma túy để sử dụng cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

**[7] Những tình tiết khác trong vụ án:**

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 309.66; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ. Quá trình điều tra xác định là T sản chung của bị cáo T và chị Đặng Thị H (vợ của T). Ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số T sản trên cho chị H nên không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông tên Kh, theo Th khai là người đã bán ma túy cho Th và T và người thanh niên đã chỉ vị trí cho T lấy ma túy. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ:***

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/7/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/6/2021.

3. *Về vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, mặt trước phong bì ghi số 1185/KLGĐ và mẫu vật hoàn lại kết luận giám định số 1185 ngày 27/6/2021, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Qu, Hoàng Văn Ph;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Realme, màu tím, lắp sim số 0364.978.942 của bị cáo Nguyễn Văn Th;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màn hình màu đen, mặt lưng màu bạc, lắp sim số 0929.094.998.

(Số vật chứng, T sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số **05 ngày 04 tháng 10 năm 2021** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh QN).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- TTG Công an tỉnh QN
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Thị Như Quỳnh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- TTG Công an tỉnh QN
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- TTG Công an tỉnh QN
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**



**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- TTG Công an tỉnh QN
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Trung      Lưu Xuân Giới**

**Trần Thị Như Quỳnh**